

GHI NHẬN VỀ HỒ BIỂU CHÁNH

Huỳnh Phan Anh

I

Hắn đã quyết định. Hắn sẽ đi. Hắn sẽ từ giã những người hắn yêu nhất đời, người mẹ nhẵn nhụi người chị đau khổ cũng như người cha bình thần nằm dưới mộ đá, cũng như đứa con gái mười bảy tuổi người yêu của hắn. Hắn sẽ từ bỏ mái gia đình của người cha hà khắc để đi bất cứ nơi nào lập nghiệp. Hắn sẽ kiếm tiền, hắn phải có thật nhiều tiền để một ngày nào đó trở về, đem sung sướng cho mẹ, chị, người yêu: Tạo lại một mái gia đình khác. Hắn đưa tay chỉ vào miếu Bà, nói: "Qua thề có Bà trong miếu này làm chứng cho qua. Nếu qua bỏ em thì Bà vận hòng qua chết, đừng để mạng qua." Và hắn đi với lời thề đó, lời thề khắc ghi tâm hồn, lời thề khiến hắn phải nhớ về, tìm cách quay về: hình ảnh những người thân yêu, hình ảnh một mái gia đình.

Người con trai nói trên đây là một nhân vật trong cuốn truyện Hồ Biểu Chánh, Tên hắn? Tên cuốn truyện? Và sau lời thề đó hắn đã làm những gì? Hắn có đạt được ý nguyện không? Những câu hỏi bình thường có thể đặt ra ở bất cứ một độc giả bình thường nào. Nhưng với Hồ Biểu Chánh, những câu hỏi tương tự hóa ra thừa thãi, vô ích. Bởi vì có thể câu trả lời đã có ngay khi câu hỏi đặt ra. Bởi vì có thể hầu hết tác phẩm của Hồ Biểu Chánh đã tạo nên một dòng duy nhất (Dòng truyện Hồ Biểu Chánh không thể vượt khỏi truyền thống cố định của nó. Phải nhìn nhận là chúng ta đã có hẳn một truyền thống Hồ Biểu Chánh. Bao nhiêu người đã tiếp tục truyền thống đó? Bao nhiêu người đã chỉ làm sáng cái tên Hồ Biểu Chánh mà chính họ cũng không hề hay biết?). Người con trai thề thốt trước miếu Bà,

hắn có thể là nhân vật của bất cứ một cuốn truyện nào của Hồ Biểu Chánh. Người đọc có cảm tưởng khi tác giả đặt tên cho nhân vật mình (hay cho cả một cuốn truyện) đó chỉ là một cái cớ để thực hiện hay phát biểu một ước mơ, một dự phóng ở đời có tính cánh nên tảng. Nhân vật Hồ Biểu Chánh gặp nhau trong cùng một ý hướng hay khát khao một mái nhà. Họ mang nặng tình cảm gia đình ngay trong sự chống kháng. Họ hoài niệm ao ước quay về mái nhà của họ mặc dù đó có thể chỉ là địa ngục, địa ngục mà họ đã từ bỏ do một bước lỡ lầm hay một sự xua đuổi khắc nghiệt nào đó.

II

Hồ Biểu Chánh trước tiên là một người kể chuyện. Chuyện ông kể căn cứ vào một hoàn cảnh xã hội và lịch sử có thật, nền tảng sống của chính ông. Nó đơn giản, mộc mạc, hồn nhiên mặc dù không kém phần phong phú hay lôi cuốn. Nó không đòi hỏi ở chúng ta một tài năng suy tư hay cảm xúc lớn lao, sâu xa. Nó không cần tạo ở người đọc bất cứ một mặc cảm trí thức nào. Đừng bao giờ nghĩ rằng Hồ Biểu Chánh làm văn chương mặc dù đôi khi người ta nói một cách ngượng nghịu về một thứ văn chương Hồ Biểu Chánh. Hồ Biểu Chánh vĩ đại không phải nhờ câu văn ông viết ra. Ông không cần tới điều đó. Ông chỉ mượn ngôn ngữ để chuyên chở những câu chuyện đời. Ngôn ngữ Hồ Biểu Chánh chính là lời nói, lời kể. Và lời nói, lời kể ở đây gần gũi với đời sống hơn hết. Nói cách khác, ngôn ngữ hy sinh cho thực tại cho câu chuyện. Người ta có thể thích Hồ Biểu Chánh mà không cần viện dẫn một lý do nào xa xôi. Đọc Hồ Biểu Chánh tức là sống chính những gì ông đã viết hay kể ra. Những nhân vật, những câu truyện kể của Hồ Biểu Chánh, tất cả tham dự vào dòng sống thật nhất, gần nhất, linh động nhất, tất cả chính là dòng sống giàu có đó. Chúng không ly kỳ, nổi bật hay sáng

chói. Bởi đời sống giàu có mà đơn sơ. Tất cả mọi hình dung từ gắn ghép cho nó chỉ có ý nghĩa một quyết đoán độc tôn: chúng thể hiện dự phóng của trí tuệ, của con người. Cho nên Hồ Biểu Chánh luôn kể với một giọng điệu bình thản. Về bình thản tuyệt đẹp của ca dao, của những lời ru em một buổi trưa nồng chẳng hạn. Ngay lúc Hồ Biểu Chánh phác họa một tấn bi kịch, về bình thản vẫn còn. Ta có thể gọi một thứ bi kịch không có sự bi thảm. Tác phẩm Hồ Biểu Chánh luôn dẫn người đọc tới một lối thoát, một trật tự rõ ràng, không ảm ý, không huyền nhiệm, không phi lý. Người ta có thể nói tác giả quá dễ dãi. Người ta cũng có thể nói tác giả muốn trung thực với những hoàn cảnh sống mình đã chứng kiến và viết lại. Cuộc sống phát hiện dưới ngòi bút Hồ Biểu Chánh nhằm đạt gần tới mức độ tự tại của nó, nó hiện hữu chống lại ngôn ngữ mặc dù ngôn ngữ là cơ hội xuất hiện cho nó, nó hiện hữu chống lại tác giả chỉ vì tác giả đã vẽ nên nó quá sống thật. Hồ Biểu Chánh, người kể chuyện đời. Chuyện đời trăm ngàn bộ mặt do tác giả kể lại cho chúng ta hay tự chúng ta đang lên tiếng dưới ngòi bút tác giả? Đây là biên thù giữa câu chuyện kể và lời kể câu chuyện? Phải chăng điều kiện tồn tại của câu chuyện kể chính là sự phủ nhận của chính lời kể, người kể. Phát biểu có nghĩa là phát biểu sự thật. Nhưng sự thật ngay khi được phát biểu đã chống lại sự phát biểu. Những câu chuyện kể của Hồ Biểu Chánh, chúng ta quánquýt đâu đây. Chúng đeo đẳng người đọc. Chúng làm quen với người đọc. Chúng đi tìm một ràng buộc mật thiết với người đọc.

Đọc Hồ Biểu Chánh tức là tham dự vào những câu chuyện kể đó, là phá bỏ khoảng cách để đạt tới một bầu không khí thân mật không phải với tác giả mà với những gì tác giả nói. Tác giả không dẫn dắt người đọc đi quá xa. Có lẽ vì tác giả không có tham vọng nào quá lớn lao ngoài công việc mô tả, làm sống lại một tập thể xã hội, một hoàn cảnh sống,

một giai đoạn lịch sử với những nền nếp, những niềm tin, những cách thế của nó. Hồ Biểu Chánh gần gũi với chúng ta vì ông đã nói đúng, đã ghi nhận xác thật, ngay trong những chi tiết tỉ mỉ nhưng không kém phần thú vị, hình ảnh một xã hội trong giai đoạn trở mình của nó: những giằng co giữa cái mới và cái cũ, những cái nhìn phóng tới trước đồng thời những lưu luyến, những tiếc nhớ. Tác giả không ồn ào, không cực đoan, không quyết liệt khi bênh vực một giá trị cổ truyền (luân lý, tập quán...) cũng như khi đề cao những tư tưởng cấp tiến, tự do hấp thụ từ những xã hội bên ngoài. Vẫn một giọng trầm tĩnh của một chứng nhân từng trải, và nếu cần, một ông thầy đôn hậu.

III

Nhân vật Hồ Biểu Chánh ăn ở, tình tự, sinh hoạt... theo một chiều hướng nhất định, gần như bất buộ: Cái thiện. Không có những tranh chấp gay go đến độ vô phương hàn gắn dù ngoại hay nội tại. Điều đó quá dễ hiểu: ở nhân vật Hồ Biểu Chánh, thông thường cái tốt, cái thiện hoặc tiềm ẩn hoặc bộc lộ. Những kẻ làm lạc sau cùng sẽ biết mình làm lạc mà trở về. Những người cấp tiến thường hô hào tranh đấu cho cái mới đồng thời còn lưu giữ những tâm tình xưa cũ. Giữa những người đối kháng lẫn nhau hãy còn sự gắn bó. Ta có thể nói không ngần ngại rằng Hồ Biểu Chánh đã vẽ những nhân vật mình, đã kể chuyện bằng tất cả tình thương hay sự rộng lượng.

Con người do Hồ Biểu Chánh nhào nặn nên có thể cực đoan, nham hiểm, xấu xa, làm lạc, sa ngã... nhưng họ chỉ chờ một cơ hội để trở thành một cá nhân ngoan ngoãn, một công dân xứng đáng. Bà Cả Kim trong quyển Tại Tôi sau cùng đã buộ miệng: "Tại tôi tất cả". Cũng như thầy Bính, cũng như cô Thịnh trong Lời Thề Trước Miếu cũng đã trở về. Cũng như bao "đứa con hoang" khác đã trở về dưới ngòi bút Hồ Biểu

Chánh. Sách vở Hồ Biểu Chánh là thể hiện cái thiên bao giờ cũng thẳng. Nhân vật Hồ Biểu Chánh chỉ có thật trong cái tốt, ngoài ra những cái thể hiện hữu giả tạo. Ở đây người ta kể chuyện vượt ngoài chính câu chuyện kể. Nói cách khác kể là xác nhận, là phủ quyết, là minh định một lập trường. lập trường đạo đức của Hồ Biểu Chánh đơn giản và dứt khoát. đó là: sự hiện hữu đương nhiên của giá trị đạo đức trong con người cũng như trong thế cuộc.

Truyện Hồ Biểu Chánh được viết ra cũng như được đọc tới: đó là một giá trị đang lần lượt vén mở, đang tìm cách khẳng định cho chính nó. Phủ nhận đạo đức, điều này vô ích vì chính nó sẽ lại tìm cách trở lại với chúng ta. Phải chăng đó là câu nói sau cùng của tác giả. Trong ý nghĩa đó phải chăng sách vở Hồ Biểu Chánh chính là tiếng nói âm thầm nhưng khẳng quyết đang lên tiếng, đang nhắc nhở, đang làm sống lại một cái gì có thể đã lãng quên, khuất mờ. Và cũng trong ý nghĩa đó, ta có thể nói Hồ Biểu Chánh là một người kể chuyện với tất cả lòng khoan dung và sự lạc quan. hãy nghe Hồ Biểu Chánh phát biểu về công việc viết văn của mình: "Phải viết chớ. Viết đặng thỏa chí, viết đặng giải phiền, viết đặng bớt giận. Phải viết đặng ghi cái hay cái dở của nhân tình thế thái, về khoảng đời trụ lạc mà để lại cho em cháu đời sau được biết chỗ thấp chỗ cao. Phải viết đặng giải nỗi u sầu của mình và luôn dịp đặng chỉ đường vạch nẻo cho con cháu trong nhà ngó thấy." (đoạn mở đầu quyển Bức Thư Hối Hận). Tác giả phát biểu tầm quan trọng của công việc mình làm một cách thẳng thắn, không chút mặc cảm, không chút lẩn tránh. Câu nói gói trọn niềm tin đương nhiên, mãnh liệt ở vai trò sáng tạo của người viết truyện: sáng tạo một cách giá trị tinh thần là mẫu mực cho kẻ khác. Người viết truyện trong ý nghĩa đó bắt buộc phải là một kẻ sáng suốt, đứng trên, là kẻ đầu tiên nhận thức giá trị, vai trò cũng như sứ mạng tốt đẹp của mình.

Hồ Biểu Chánh, nhà đạo đức giữa chúng ta.

IV

Bằng ngôn ngữ thường ngày, bằng những đề tài linh động quen thuộc thấm nhuần một sử tính và xã hội tính sống thật, và nhất là bằng một bầu không khí tác giả tạo được bao trùm lên khắp dòng chữ có thể gây nên người đọc một cảm xúc tức thì, cũng như bằng một ý hướng về giá trị đáng yêu, Hồ Biểu Chánh cần được xác định một địa vị riêng biệt trong nền văn học Việt Nam. Cũng như mỗi lần chúng ta nhắc tới những Vũ Trọng Phụng, Lê Văn Trương v. v... Bởi Hồ Biểu Chánh là kẻ tiên phong, dĩ nhiên ở đây, cho một truyền thống mà ta đã không ngần ngại đặt tên cho nó: Truyền thống Hồ Biểu Chánh. Để trở lại một ý nghĩ ở trên, ta có thể nói, kẻ tạo nên truyền thống thường chính là kẻ giết chết truyền thống: điều này cho tới bây giờ thiết tưởng đúng với Hồ Biểu Chánh. Bao nhiêu người đã và còn tiếp tục con đường của ông, lối viết, lối kể, lối tả của ông, tuy nhiên, và đây cũng là một điều thảm hại vô cùng, người đọc chỉ thấy những bóng mờ, những bước đi quờ quạng hoặc giả những kích thước đầy gian trá. Có phải là cánh cửa đã khép lại sau Hồ Biểu Chánh? Có phải là ngay khi người ta chọn một lối mòn, người ta đã chọn một lối làm tai hại? Không thể có hơn một trường hợp Hồ Biểu Chánh trong văn chương.

Huỳnh Phan Anh

2/2006